

Số: 129/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 25 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa những người yêu cầu:

1. Anh Cấn Minh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn PÔ, xã BP, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Kiều Thị Mai H, sinh năm 1994;

ĐKHKT: Thôn PÔ, xã BP, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Xóm T, thôn PĐ, xã CK, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cấn Minh T và chị Kiều Thị Mai H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Cấn Quốc H, sinh ngày 05/12/2018 cho chị

Kiều Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Cấn Quốc H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Cấn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T đến khi cháu Cấn Quốc H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản, công nợ: Anh T, chị H xác định không có.

2.4. Về lệ phí: Anh T, chị H mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, đã trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07187 và 07188 cùng ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã BP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết

